

Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST/HNGĐ, ngày 16/5/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N – Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Anh Thân Viết B – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Thân Viết B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con cái:** Vợ chồng thỏa thuận giao cho anh Thân Viết B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Thân Anh T, sinh ngày 30/12/2019 và con Thân Thành D, sinh ngày 20/11/2021. Chị Lê Thị N phải cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2024 cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Lê Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Lê Thị N nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 0003633 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Các ĐS;
- Lưu: HS,VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cần